

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18 /2017/HNGĐ-ST

Ngày: 12-4-2017

V/v tranh chấp về ly hôn, nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn,

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Phong Lan – Thẩm phán;

Các Hội Thẩm nhân dân:

- 1 . Ông Đinh Văn Bình ;
- 2 . Ông Nguyễn Văn Hạnh.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Loan – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân Quận Lê Chân thành phố Hải Phòng.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận Lê Chân tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Hồng Ngọc – Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2017, tại trụ sở tòa án nhân dân Quận Lê Chân, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án dân sự thụ lý số: 414/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2016 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2017/QĐST-DS ngày 16/3/2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phan Thị Thúy H, sinh năm 1972; ĐKKHKT và nơi ở: Số 18/33 C, phường D, Quận L, Hải Phòng. Có mặt.
2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Trung H, sinh năm 1969; ĐKKHKT và nơi ở: Số 18/33 C, phường D, Quận L, Hải Phòng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 12/12/2016 cùng lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H trình bày: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trung H từ năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, nhưng đến năm 1994 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND D, Quận L, thành phố Hải Phòng. Quá trình vợ chồng chung sống chỉ hòa thuận thời gian đầu, sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H mắc nghiện ma túy, không chịu

làm ăn, một mình chị H phải gánh vác kinh tế gia đình. Mặt khác vợ chồng không tin tưởng nhau về mặt tình cảm, bởi vậy vợ chồng thường xuyên xảy ra đánh cãi nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình, bạn bè khuyên giải nhiều song không có kết quả. Từ cuối năm 2016 đến nay do mâu thuẫn trầm trọng nên hai bên đã sống ly thân nhau, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như về kinh tế. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ, nên chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung V sinh ngày 07/08/1994 và Nguyễn Quang A sinh ngày 09/02/1999. Đến nay cả hai con chung đều đã trưởng thành nên chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết việc phân chia tài sản chung.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Trung H vắng mặt. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ, song anh H không đến Tòa án theo giấy triệu tập, theo thông báo hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, mặc dù anh H có ký nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Đồng thời anh H có ghi ý kiến không đồng ý ly hôn với chị H tại biên bản giao nhận Thông báo thụ lý của Tòa án. Cho thấy anh H đã tự từ bỏ quyền cũng như nghĩa vụ của mình trước pháp luật.

Tại phiên tòa: Chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh Nguyễn Trung H cũng như những quan điểm về con chung và tài sản chung đã trình bày tại tòa.

Kiểm sát viên tham gia phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định về trình tự thủ tục tố tụng tại phiên tòa; Nguyên đơn chấp hành đúng các quy định về Tố tụng Dân sự 2015; Bị đơn thực hiện chưa đầy đủ các quy định về Tố tụng Dân sự 2015.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56,81,82,83 Luật HNGĐ năm 2014; Điều 228 BLTTDS tuyên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Phan Thị Thúy H được ly hôn anh Nguyễn Trung H; Về con chung: các con chung đều đã thành niên; về tài sản chung: Chị H không yêu cầu tòa án giải quyết, nên không đề nghị HĐXX xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện xin ly hôn và đơn xin xác nhận tạm trú thể hiện anh Nguyễn Trung H ĐKKHTT và ở: Số 18/33 C, phường D, Quận L, Hải Phòng. Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015; vụ án khởi kiện

xin ly hôn giữa nguyên đơn chị Phan Thị Thúy H và bị đơn anh Nguyễn Trung H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng.

Tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Trung H vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ hai. Bởi vậy căn cứ vào khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với anh Nguyễn Trung H.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Phan Thị Thúy H và anh Nguyễn Trung H kết hôn với nhau từ năm 1993, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND D, Quận L, thành phố Hải Phòng vào năm 1994. Quan hệ hôn nhân giữa Chị H và anh H là hợp pháp.

Quá trình chung sống vợ chồng cho đến nay chị H xác nhận vợ chồng có nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân, theo chị H là do anh H mắc nghiện ma túy, thường xuyên mang tài sản của gia đình đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, làm thất thoát kinh tế gia đình, thêm vào đó vợ chồng không hòa hợp nhau về tính tình lối sống, không tin tưởng nhau về mặt tình cảm dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã nhau. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình và bạn bè khuyên giải nhiều nhưng không có kết quả. Qua điều tra xác minh tại địa phương cũng như tại gia đình thấy rằng anh H mắc nghiện ma túy nhiều năm, chị H phải một mình gánh vác kinh tế gia đình và từ cuối năm 2016 đến nay hai vợ chồng đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai về tình cảm cũng như kinh tế. HĐXX xét thấy quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh H trên thực tế đã không còn tồn tại, mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, bởi vậy yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh H là hoàn toàn chính đáng, phù hợp với thực tế và phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Đối với yêu cầu của anh H về việc không đồng ý ly hôn, song anh H không đưa ra được biện pháp gì nhằm khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh H nhiều lần đến Tòa làm bản tự khai cũng như tiến hành hòa giải, anh H đều vắng mặt không có lý do, thể hiện anh H không có thiện chí nhằm khắc phục mâu thuẫn vợ chồng. Bởi vậy yêu cầu không đồng ý ly hôn của anh H là không có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H xin được ly hôn với anh H.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Trung V sinh ngày 07/08/1994 và Nguyễn Quang A sinh ngày 09/02/1999. Đến nay cả hai con chung đều đã đủ 18 tuổi nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết việc chia tài sản chung giữa hai bên.

[5] Về án phí: Chị H phải nộp 200.000đ án phí dân sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28; Điều 39, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015;

Áp dụng: Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Phan Thị Thúy H được ly hôn với anh Nguyễn Trung H.

- Về án phí: Chị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 200.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0014544 ngày 15/12/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết bản án.

- Về quyền yêu cầu thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND Quận Lê Chân;
- THADS Quận Lê Chân;
- Dương sự.
- UBND phường D,
Quận L; thành phố Hải Phòng;
(ĐKKH năm 1994)
- Lưu: HS, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Phong Lan

